

Số: **3825** /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/2/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 1 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số: Đơn số BRT/XNK/2022/013 của Công ty TNHH Brenntag Việt Nam – mã số thuế

0310474190 và công văn số 48/KĐHQ-NV ngày 17/8/2022 của Cục Kiểm định Hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Cloudifier SC707123	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Chất nhũ hóa trong sản xuất thực phẩm	
Ký, mã hiệu, chủng loại: Cloudifier SC707123	Nhà sản xuất: P.T. ESSENCE INDONESIA – IFF INDONESIA

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Nước, starch sodium octenyl (INS 1450); Sucrose Acetate Isobutyrate (INS 444); Dầu thực vật; Citric Acid; Potassium Sorbate (INS 202).

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Dùng làm chất nhũ hóa trong sản xuất thực phẩm

- Hàm lượng tính trên trọng lượng: Nước (60-75%), Starch sodium octenyl (INS 1450) (5-20%); Sucrose Acetate Isobutyrate (INS 444) (5-20%); Dầu thực vật (1-15%); Citric Acid <1%; Potassium Sorbate (INS 202) <1%.

- Quy trình sản xuất: Nhận nguyên liệu => Lưu trữ => Cân => Phối trộn và khuấy (pha dầu và pha nước (dung môi)) => Trước đồng hóa => Đồng hóa => Lọc => Phân tích => Lọc, đóng gói và cân => Lưu trữ

- Công dụng theo thiết kế: Dùng làm chất nhũ hóa trong sản xuất thực phẩm.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo hồ sơ đề nghị xác định trước mã số thì mặt hàng:

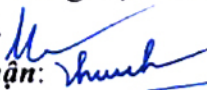
Tên thương mại: Cloudifier SC707123	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Chế phẩm có thành phần Nước (60-75%), Starch sodium octenyl (INS 1450) (5-20%), Sucrose Acetate Isobutyrate (INS 444) (5-20%), Dầu thực vật (1-15%), Citric Acid <1%, Potassium Sorbate (INS 202) <1%; dùng làm chất nhũ hóa trong sản xuất thực phẩm.	
Ký, mã hiệu, chủng loại: Cloudifier SC707123	Nhà sản xuất: P.T. ESSENCE INDONESIA – IFF INDONESIA

thuộc nhóm 21.06 “Các chế phẩm thực phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác”, phân nhóm 2106.90 “-Loại khác”, phân nhóm “- - Loại khác:”, mã số

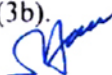
2106.90.91 “- - - Hỗn hợp khác của hóa chất với thực phẩm hoặc các chất khác có giá trị dinh dưỡng, dùng để chế biến thực phẩm” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Công ty TNHH Brenntag Việt Nam (120 Hoàng Hoa Thám, phường 7, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định Hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-D.Linh (3b).



KT TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lưu Mạnh Tường

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.